

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-SNN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

**Triển khai Chương trình "Chuyển đổi số";
Đề án "Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh";
Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử,
phục vụ Chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030";
ứng dụng công nghệ thông tin và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2024**

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

1. Chương trình "Chuyển đổi số"; Đề án "Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh"

- Quyết định số 2151/QĐ-BNN-VP ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt kế hoạch chuyển đổi số ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn giai đoạn 2022-2025;

- Chỉ thị số 17/CT-TU ngày 27 tháng 8 năm 2022 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về đẩy mạnh công tác chuyển đổi số và xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh;

- Quyết định số 2393/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định 392/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình triển khai Đề án Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh đến năm 2025;

- Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh;

- Kế hoạch số 2784/KH-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện Chương trình Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn Thành phố đến năm 2025;

- Kế hoạch số 386/KH-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2024 về tổ chức thực hiện Chủ đề công tác năm 2024 "*Quyết tâm thực hiện hiệu quả Chuyển đổi số và Nghị quyết 98/2023/QH15 của Quốc hội*";

- Quyết định số 678/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố công bố kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số (DTI) của các cơ quan nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023;

- Kế hoạch số 2649/KH-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố;

- Kế hoạch số 1126/KH-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai Chương trình “Chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh”, Đề án “Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh” năm 2024;

- Thông báo số 249/TB-VP ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố về kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính Thành phố Phan Văn Mãi tại Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2023 và triển khai nhiệm vụ năm 2024.

2. Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ Chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030" (gọi tắt là Đề án 06)

- Quyết định số 549/QĐ-BNN-VP ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành kế hoạch triển khai nhiệm vụ thuộc Đề án 06 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Thông báo số 162/TB-VP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố về kết luận chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Trưởng ban Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 06 tại Hội nghị sơ kết 02 năm triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn Thành phố và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024;

- Công văn số 1019/UBND-KSTT ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin và bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Quyết định số 2392/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử Thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chiến lược quản trị dữ liệu của Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 3131/KH-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai Chiến lược An toàn, an ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Quyết định số 4765/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của Thành phố Hồ Chí Minh;

- Công văn số 6123/UBND-KT ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về chấp thuận chủ trương triển khai thực hiện các hạng mục, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông năm 2024.

II. HỆ THỐNG CÁC TIÊU CHÍ CHUNG

1. Chỉ tiêu về Chính quyền số và Đề án 06

- 100% thủ tục hành chính (TTHC) đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia.

- 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư.

- 100% các Chi cục thuộc Sở thực hiện ứng dụng thanh toán điện tử trong giải quyết TTHC và cung ứng dịch vụ.

- 100% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên môi trường điện tử, trừ các văn bản bí mật nhà nước.

- 100% các đơn vị, công chức các phòng ban, đơn vị sử dụng chữ ký số trong thực hiện nhiệm vụ trên môi trường điện tử, giải quyết hồ sơ, phát hành văn bản, giải quyết TTHC.

- 80% công chức, viên chức sử dụng thư điện tử thành phố để trao đổi thông tin, giao dịch hành chính điện tử theo đúng quy định tại Quyết định số 41/2011/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC xử lý trực tuyến đạt 70%.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền của Sở và các Chi cục trực thuộc đạt tỷ lệ tối thiểu là 60%.

- Rút ngắn 50% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy; tài liệu cuộc họp được gửi trước đến các đơn vị dự họp thông qua hệ thống thư điện tử hoặc đăng tải trên website.

2. Chỉ tiêu về Kinh tế số và Xã hội số

Có ít nhất 50% đơn vị (cấp xã, huyện) cung cấp ít nhất một dịch vụ thiết yếu (y tế, giáo dục, giám sát cộng đồng, an ninh trật tự, môi trường, văn hóa) và tổ chức lấy ý kiến phản hồi về sự hài lòng của người dân/cộng đồng về kết quả xây dựng nông thôn mới thông qua ứng dụng trực tuyến.

3. Chỉ tiêu về An toàn an ninh thông tin

- 100% hệ thống thông tin cấp độ của Sở và các đơn vị trực thuộc được phân loại và thực hiện bảo vệ theo cấp độ.
- 100% hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt.
- 100% các hệ thống thông tin của Sở và các đơn vị trực thuộc có phương án phối hợp với cơ quan chức năng để ứng cứu xử lý sự cố tấn công mạng.
- 100% máy vi tính trong hoạt động công vụ được cài đặt phần mềm chống mã độc (phần mềm diệt vi-rút) có bản quyền theo khuyến cáo của cơ quan chuyên môn về đảm bảo an toàn thông tin.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nhận thức số

- Sở và các đơn vị trực thuộc theo dõi và tham gia các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia ngày 10 tháng 10 năm 2024 (theo Kế hoạch chung của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân Thành phố).
- Phổ biến đến toàn thể công chức, viên chức và người dân về Công thông tin Chuyển đổi số của thành phố, theo dõi các chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của thành phố trên báo chí và phương tiện truyền thông.
- Tập trung triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ Giúp việc chuyển đổi số, phổ cập kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp (hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp) thực hiện chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả sản xuất, kết nối tiêu thụ nông sản trên sàn thương mại điện tử.
- Tiếp tục xây dựng chương trình truyền thông trên các báo, đài để thực hiện tuyên truyền kết quả triển khai chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh, phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.
- Đẩy mạnh tuyên truyền về những tiện ích của Đề án 06, Luật Căn cước; chủ động áp dụng nhiều giải pháp linh hoạt để vận động, khuyến khích người dân đăng ký và sử dụng tài khoản định danh điện tử trên nền tảng ứng dụng VNeID, chuyển đổi phương thức thực hiện các thủ tục hành chính, giao dịch từ trực tiếp sang trực tuyến (thực hiện trên môi trường điện tử).

2. Thể chế số

- Tiếp tục thực hiện các hạng mục công nghệ thông tin đảm bảo phù hợp với Quyết định số 2392/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử Thành phố Hồ Chí Minh
- Tham gia góp ý các dự thảo văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố về cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử, các văn bản triển khai Luật Giao dịch điện tử.

3. Hạ tầng số

- Các phòng ban, đơn vị tự kiểm tra, rà soát, đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật để đảm bảo các hệ thống được kết nối thông suốt, an toàn, đáp ứng nhu cầu thực hiện nhiệm vụ quản lý, theo dõi chuyên ngành.

- Chủ động rà soát, nâng cấp hạ tầng viễn thông, mạng internet để đảm bảo phục vụ công tác quản lý, điều hành; đặc biệt đảm bảo nguồn điện và mạng internet cho các Ban Chỉ huy, Ban Chỉ đạo của Thành phố theo dõi tình hình phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng cháy chữa cháy rừng.

4. Dữ liệu số

Xây dựng, cập nhật, quản lý cơ sở dữ liệu (CSDL) trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Danh mục CSDL dùng chung của Thành phố Hồ Chí Minh (theo Quyết định số 4765/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố); gồm:

- CSDL quản lý chăn nuôi và dịch bệnh động vật trên địa bàn Thành phố (*Chi cục Chăn nuôi và Thú y chủ trì thực hiện*);

- CSDL quản lý rừng và dịch vụ môi trường rừng (*Chi cục Kiểm lâm chủ trì thực hiện*);

- CSDL quản lý doanh nghiệp, cơ sở chế biến kinh doanh lâm sản, gây nuôi động vật hoang dã (*Chi cục Kiểm lâm chủ trì thực hiện*);

- CSDL các vùng nuôi và khai thác thủy sản trên địa bàn Thành phố (*Chi cục Thủy sản chủ trì thực hiện*);

- CSDL chuyên ngành thủy lợi trên nền thông tin địa lý phục vụ công tác quản lý (*Chi cục Thủy lợi chủ trì thực hiện*);

- CSDL vùng sản xuất rau và hoa kiểng trên địa bàn Thành phố (*Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật chủ trì thực hiện*).

5. Nền tảng số

- Tiếp tục tham gia liên thông, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các đơn vị trên địa bàn Thành phố để phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công.

- Tiếp tục đẩy mạnh các ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý, ứng dụng các công nghệ mới (AI, trợ lý ảo...) để mang nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ.

- Thực hiện các báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên ngành trên các nền tảng trực tuyến của Trung ương và Thành phố, đảm bảo số liệu báo cáo có tính động phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và dự báo kinh tế.

- Xây dựng và triển khai hệ thống tích hợp điều hành ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trên nền GIS (giai đoạn 1) trên cơ sở tích hợp các bản đồ số hóa của các phòng ban, đơn vị đã xây dựng và sử dụng.

6. Nhân lực số

- Thường xuyên rà soát, cử nhân sự tham gia các khóa bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số để thực hiện các nhiệm vụ được giao; kỹ năng ứng dụng công nghệ số và an toàn thông tin; trong đó đặc biệt chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu để ra quyết định.

- Phối hợp với các viện, trường, đơn vị nghiên cứu khoa học để tổ chức các Hội nghị, Hội thảo, Tọa đàm về chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, đặc biệt là chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

7. An toàn thông tin mạng

- Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch số 553/KH-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện tăng cường công tác đảm bảo an ninh và an toàn thông tin trong tình hình mới và Quyết định số 337/QĐ-SNN ngày 22 tháng 9 năm 2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Các đơn vị trực thuộc Sở thực hiện phân loại, xác định, trình Sở Thông tin và Truyền thông phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành. Đồng thời, tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phối hợp với Sở Thông tin và truyền thông, Công an Thành phố và các đơn vị có liên quan để xây dựng và triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố; các hoạt động của đội ứng cứu sự cố, tham gia tích cực vào hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia; tổ chức diễn tập bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin; rà soát quy chế đảm bảo an toàn thông tin, thực hiện giám sát, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng, bảo vệ các hệ thống thông tin thuộc quyền quản lý của đơn vị. Tổ chức kiểm tra, đôn đốc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh mạng; tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức và kỹ năng về công tác đảm bảo an toàn thông tin cho nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin và toàn thể công chức, viên chức của Sở.

- Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc bố trí máy vi tính, máy in, máy scan để thực hiện công tác soạn thảo văn bản mật (thuộc công tác bảo vệ bí mật nhà nước), đảm bảo các thiết bị này không kết nối internet. Trong năm 2024, Sở Nông nghiệp

và Phát triển nông thôn tiếp tục tổng hợp đề xuất nhu cầu Công an Thành phố dán tem, kiểm định mới cho các thiết bị bảo vệ bí mật nhà nước.

- Các đơn vị chủ động đề xuất bố trí kinh phí mua sắm, cài đặt phần mềm chống mã độc (phần mềm diệt vi-rút), bản quyền hệ điều hành, bản quyền các ứng dụng (văn phòng, chuyên ngành) để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các máy chủ, máy trạm và các thiết bị di động (nếu có) để thực hiện hoạt động công vụ.

8. Chính quyền số

- Đẩy mạnh thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước và Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

- Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp với Hệ thống quản lý chất lượng ISO (ISO điện tử) trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thư xin lỗi về thủ tục hành chính giải quyết trễ hạn; kết nối với cổng thông tin điện tử và các thiết bị tra cứu hồ sơ của người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện nâng cấp Cổng thông tin điện tử của Sở và các đơn vị trực thuộc (website) theo quy định của Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành quy chế hoạt động Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Kế hoạch số 701/KH-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về nâng cao hiệu quả hoạt động Cổng Thông tin điện tử Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2023-2025.

- Sử dụng và quản lý khóa bí mật (USB token) của chữ ký số, dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ, chứng thư số, các giải pháp mã hóa của Ban Cơ yếu Chính phủ theo đúng quy định.

- Tiếp tục đẩy mạnh hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo Nghị định 73/2019/NĐ-CP ngày 05 ngày 9 tháng 2019 của Chính phủ về quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước cho công tác xây dựng và vận hành các hệ thống thông tin.

9. Kinh tế số

- Nghiên cứu, ban hành chính sách hỗ trợ hợp tác xã, doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố có hoạt động thương mại điện tử, ứng dụng nông nghiệp thông minh, ứng dụng chuyển đổi số, áp dụng các giải pháp công nghệ số, các mô hình sản xuất mới hiệu quả hơn và từng bước chuyển dịch sang phương thức sản xuất mới.

- Phát huy vai trò tích cực, chủ động của các hiệp hội, doanh nghiệp trong việc tổ chức các chương trình phổ biến kiến thức về sử dụng các công nghệ số, các loại mô hình kinh tế số, đổi mới sáng tạo, chia sẻ kinh nghiệm của những doanh nghiệp,

hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp đang thành công nhờ các mô hình kinh doanh sáng tạo với công nghệ số.

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện chuyển đổi số. Phối hợp với các hiệp hội: tổ chức chương trình đào tạo, truyền thông phổ biến kiến thức, tuyên truyền phát triển chuyển đổi số trong cộng đồng doanh nghiệp; tổ chức kết nối các nhà cung ứng dịch vụ chuyển đổi số với các doanh nghiệp có nhu cầu.

- Tiếp tục phối hợp với Cục Thống kê, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Viện Nghiên cứu Phát triển để tính toán, đánh giá tỷ lệ đóng góp của chuyển đổi số trong GRDP của ngành.

10. Xã hội số

- Tổ chức tập huấn, đào tạo cho nông dân ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp và cách thức quảng bá, bán sản phẩm trên mạng.

- Người nông dân ở nông thôn tiếp cận chuyển đổi số, doanh nghiệp và hợp tác xã tiếp cận chính quyền số một cách hiệu quả.

- Thực hiện đánh giá tiêu chí Chuyển đổi số cấp tỉnh trụ cột Xã hội số: Tỷ lệ số hợp tác xã nông nghiệp có hoạt động thương mại điện tử, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao; tỷ lệ nông dân được tập huấn, đào tạo ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp và cách thức quảng bá, bán sản phẩm trên môi trường mạng.

- Xây dựng Đề án thí điểm mô hình xã nông thôn mới thông minh (tại xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi) và Đề án thí điểm mô hình xã nông thôn mới thương mại điện tử (tại xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ).

- Tuyên truyền cho người dân và doanh nghiệp những ưu điểm của Đề án 06, dịch vụ công trực tuyến và hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử mức 2 trên ứng dụng VNeID, thực hiện các thủ tục hành chính liên quan trên Cổng dịch vụ công. Hình thức tuyên truyền bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú: Tuyên truyền trên mạng xã hội, tổ chức in ấn, niêm yết mã QR-code về hướng dẫn kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử mức 2 tại các địa điểm công cộng để tuyên truyền công dân.

11. Đề án Đô thị Thông minh

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai xây dựng Kho dữ liệu dùng chung và phát triển hệ sinh thái mở thuộc Đề án xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn đến năm 2025 và Quy chế tích hợp, quản lý, vận hành, khai thác Kho dữ liệu dùng chung của Thành phố.

- Nghiên cứu xây dựng Nền tảng kết nối dịch vụ số hóa đảm bảo việc kết nối các dịch vụ số hóa với các ứng dụng tại đơn vị vào Kho dữ liệu dùng chung của thành phố, lưu trữ tài liệu được số hóa, làm hồ sơ gốc phục vụ cho việc quản lý, khai thác tài liệu điện tử.

- Tiếp tục phát triển cơ sở dữ liệu số trên các lĩnh vực chuyên ngành: trồng trọt và bảo vệ thực vật, chăn nuôi và thú y, thủy sản, thủy lợi, kiểm lâm.

- Thực hiện tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp qua Cổng thông tin 1022 của Thành phố.

IV. GIẢI PHÁP

Để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Chương trình "Chuyển đổi số"; Đề án "Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh"; Đề án 06; ứng dụng công nghệ thông tin và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2024; các phòng ban, đơn vị thuộc Sở xác định các giải pháp cụ thể, xây dựng và triển khai các dự án, hạng mục đúng tiến độ và hiệu quả.

Chi tiết danh mục nhiệm vụ tại các Phụ lục đính kèm.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Các đơn vị chủ động bố trí nguồn kinh phí năm 2024 và giai đoạn 2024 - 2025 để đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ về Chuyển đổi số. Đối với hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí thường xuyên, đề nghị các đơn vị trực thuộc Sở thực hiện theo Công văn số 221/STTTT-KHTC ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Sở Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị định số 73/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số: chỉ đạo, điều phối chung việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

2. Văn phòng Sở

- Tổng hợp và thực hiện cung cấp báo cáo, số liệu phục vụ đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi số hàng năm của Sở và các đơn vị thuộc Sở (theo Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố); đồng thời đề xuất các giải pháp cải thiện, nâng cao chỉ số DTI trong năm 2024.

- Kiểm tra việc triển khai các dự án công nghệ thông tin tại các đơn vị, đảm bảo phù hợp với Chương trình Chuyển đổi số của Thành phố, Đề án đô thị thông minh, Kiến trúc chính quyền điện tử của Thành phố và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (trên cơ sở hướng dẫn chuyên ngành của Sở Thông tin và Truyền thông).

- Tổng hợp tình hình triển khai của các đơn vị, báo cáo Ban Chỉ đạo; chủ động nắm bắt các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Kế hoạch và phối hợp với các đơn vị tìm phương án giải quyết.

- Tham mưu nghiên cứu, đề xuất phương án sắp xếp các Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số và Ban Chỉ đạo Đề án 06 theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đồng bộ.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông để được hướng dẫn giải pháp kỹ thuật thực hiện việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực, thuộc thẩm quyền giải quyết để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết

thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; hướng dẫn các Chi cục thuộc Sở tích hợp các cơ sở dữ liệu chuyên ngành vào Kho dữ liệu dùng chung của Thành phố.

- Phối hợp Công an Thành phố triển khai kịp thời những nhiệm vụ của Đề án 06; kiểm soát, đôn đốc tiến độ thực hiện Đề án 06 của các đơn vị.

3. Các phòng ban, đơn vị thuộc Sở

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch, đảm bảo mỗi đơn vị phải có sản phẩm hoàn thành trong năm 2024.

- Để đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, kết nối và chia sẻ dữ liệu, các đơn vị phải tuân thủ Kiến trúc chính quyền điện tử của Thành phố, hướng dẫn chuyên môn của Sở Thông tin và Truyền thông khi triển khai các hệ thống thông tin thuộc Chương trình Chuyển đổi số và Đề án Đô thị thông minh.

- Định kỳ hàng quý báo cáo Ban Chỉ đạo (thông qua Văn phòng Sở) trước ngày 20 tháng cuối cùng của quý.

4. Phòng Kế hoạch Tài chính Sở

- Lồng ghép triển khai chuyển đổi số trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn vào Kế hoạch thực hiện Quyết định số 6002/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình phát triển nông nghiệp đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024 - 2025, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tiếp tục phối hợp với Cục Thống kê, Viện Nghiên cứu Phát triển và các đơn vị có liên quan xác định các tiêu chí đánh giá Kinh tế số để tính tỷ lệ đóng góp của ngành vào GRDP của Thành phố.

5. Phòng Khoa học và Công nghệ Sở

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng các mô hình chuyển đổi số của ngành nông nghiệp phân loại theo nhóm sản phẩm chủ lực: rau, hoa – cây kiểng, bò sữa (con giống, sữa), heo (con giống, thịt), tôm nước lợ và cá cảnh (sản phẩm có tiềm năng).

- Tiếp tục đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo đề xuất của các đơn vị để đẩy nhanh tiến độ triển khai Đề án Đô thị thông minh.

6. Chi cục Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Sở tham mưu Sở thực hiện đánh giá tiêu chí Chuyển đổi số cấp tỉnh trụ cột Xã hội số: Tỷ lệ số hợp tác xã nông nghiệp có hoạt động thương mại điện tử, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất chính sách khuyến khích chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp đô thị trên địa bàn Thành phố góp phần hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ nông dân đầu tư chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp.

- Nghiên cứu, đề xuất hỗ trợ các hợp tác xã nông nghiệp: nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; ứng dụng các giải pháp, nền tảng số cùng với hình thức thương mại điện tử để ứng dụng trong sản xuất, kết nối, quảng bá, giới thiệu sản phẩm; hỗ trợ công cụ phần mềm chuyển đổi số các hoạt động của hợp tác xã.

7. Văn phòng Điều phối nông thôn mới

- Chủ trì xây dựng Đề án thí điểm mô hình xây dựng xã nông thôn mới thông minh tại xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi giai đoạn 2023-2025 và Đề án thí điểm mô hình xã nông thôn mới thương mại điện tử tại xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ giai đoạn 2023-2025.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024 (trên cơ sở Kế hoạch số 2784/KH-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố).

8. Trung tâm Khuyến nông

Tham mưu Sở thực hiện đánh giá tiêu chí Chuyển đổi số cấp tỉnh trụ cột Xã hội số: Tỷ lệ nông dân được tập huấn, đào tạo ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp và cách thức quảng bá, bán sản phẩm trên mạng.

9. Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ nông nghiệp

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức tập huấn các chuyên đề ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào khai thác thông tin thị trường và kinh doanh sản phẩm nông nghiệp cho doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Tập huấn các chuyên đề nâng cao kiến thức về các quy tắc, quy định về hàng hóa, sản phẩm xuất khẩu khi Việt Nam gia nhập thị trường quốc tế, Liên minh quốc gia theo các Hiệp định thương mại tự do FTA đã ký kết (hình thức trực tuyến).

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chương trình Chuyển đổi số, Đề án Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh, Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số; ứng dụng công nghệ thông tin và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh./.

Nơi nhận:

- UBND TP (để báo cáo);
- VP BNNPTNT (để báo cáo);
- Sở TTTT, Công an TP (để biết);
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng ban, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu VT, NMK.

GIÁM ĐỐC

Đinh Minh Hiệp

Phụ lục**DANH MỤC NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SNN ngày tháng 3 năm 2024
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm
I	NHẬN THỨC SỐ				
1	Tham gia chuỗi hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số Quốc gia	Văn phòng Sở	Các Chi cục trực thuộc	Tháng 9, Tháng 10	Kế hoạch Giấy mời
II	THỂ CHẾ SỐ				
1	Tham gia góp ý, cập nhật và triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử Thành phố	Văn phòng Sở	Các Chi cục trực thuộc	Tháng 10	Công văn
2	Tham mưu kiện toàn Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc triển khai Chương trình Chuyển đổi số, Đề án 06	Văn phòng Sở	Các phòng ban, đơn vị	Tháng 4	Quyết định
III	HẠ TẦNG SỐ				
1	Rà soát, đầu tư nâng cấp hạ tầng CNTT tại đơn vị	Các đơn vị thuộc Sở	Văn phòng Sở	Tháng 9	Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật CNTT
2	Rà soát, nâng cấp hạ tầng viễn thông, mạng internet	Các đơn vị thuộc Sở	Văn phòng Sở	Thường xuyên	
IV	DỮ LIỆU SỐ				
1	CSDL quản lý chăn nuôi và dịch bệnh động vật trên địa bàn Thành phố	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Sở Thông tin và Truyền thông Văn phòng Sở	Tháng 9	Kết nối Kho dữ liệu dùng chung của Thành phố
2	CSDL quản lý rừng và môi trường rừng	Chi cục Kiểm lâm	Sở Thông tin và Truyền thông Văn phòng Sở	Tháng 9	
3	CSDL quản lý doanh nghiệp, cơ sở chế biến kinh doanh lâm sản, gây nuôi động vật hoang dã	Chi cục Kiểm lâm	Sở Thông tin và Truyền thông Văn phòng Sở	Tháng 9	
4	CSDL các vùng nuôi và khai thác thủy sản trên địa bàn Thành phố	Chi cục Thủy sản	Sở Thông tin và Truyền thông Văn phòng Sở	Tháng 9	
5	CSDL thủy lợi trên nền thông tin địa lý phục vụ công tác quản lý	Chi cục Thủy lợi	Sở Thông tin và Truyền thông Văn phòng Sở	Tháng 9	
6	CSDL vùng sản xuất rau và hoa kiểng trên địa bàn Thành phố	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Sở Thông tin và Truyền thông Văn phòng Sở	Tháng 9	
7	Số hóa và xây dựng CSDL tài liệu lưu trữ điện tử	Văn phòng Sở và các đơn vị thuộc Sở	Sở Nội vụ	Tháng 9	CSDL văn bản, hồ sơ tài liệu
8	Tham gia tập huấn triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), nền	Văn phòng Sở	Trung tâm Chuyển đổi số	Theo Kế hoạch	Báo cáo

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm
	tăng trợ lý ảo phục vụ công tác quản lý, điều hành		Thành phố	Thành phố	
V	NỀN TẢNG SỐ				
1	Xây dựng và triển khai hệ thống tích hợp điều hành ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trên nền GIS (giai đoạn 1) trên cơ sở tích hợp các bản đồ số hóa của các phòng ban, đơn vị đã xây dựng và sử dụng	Văn phòng Sở	Các Chi cục trực thuộc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố	Tháng 9	Hệ thống
2	Báo cáo trực tuyến DTI	Văn phòng Sở	Sở Thông tin và Truyền thông, các phòng ban, đơn vị thuộc Sở	Hàng tháng	Báo cáo
VI	NHÂN LỰC SỐ				
1	Rà soát, cử nhân sự tham gia các khóa bồi dưỡng, tập huấn cho công chức, viên chức về Chuyển đổi số, Đề án 06	Phòng Tổ chức Cán bộ	Các phòng ban, đơn vị	Thường xuyên	Kế hoạch, Công văn
2	Tổ chức hướng dẫn sử dụng chữ ký số để thực hiện phát hành văn bản điện tử	Văn phòng Sở	Các phòng ban, đơn vị	Tháng 4	Kế hoạch, Hướng dẫn
3	Tổ chức tập huấn về Chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng; bảo vệ bí mật nhà nước	Văn phòng Sở	Sở Thông tin và Truyền thông Công an Thành phố	Tháng 7	Kế hoạch, Giấy mời
VII	AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG				
1	Hoàn thành lập, phê duyệt và quản lý, kiểm tra, giám sát thực hiện hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin, phần mềm tại các đơn vị	Các đơn vị thuộc Sở	Văn phòng Sở	Thường xuyên	Quyết định
2	Tham gia đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng cho các Trang thông tin điện tử Sở và đơn vị trực thuộc	Văn phòng Sở	Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 10	Trang thông tin được gán nhãn tín nhiệm
3	Xây dựng kịch bản, quy chế ứng phó sự cố, đảm bảo an toàn toàn thông tin, thực hiện giám sát, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng, bảo vệ các hệ thống thông tin thuộc quyền quản lý của đơn vị	Văn phòng Sở và các đơn vị thuộc Sở	Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố	Tháng 4	Kế hoạch, (hoặc Quy chế, Kịch bản)
4	Tiếp tục tổng hợp đề xuất nhu cầu Công an Thành phố dán tem, kiểm định mới cho các thiết bị bảo vệ bí mật nhà nước	Văn phòng Sở và các đơn vị thuộc Sở	Công an Thành phố	Tháng 6	Kế hoạch
VIII	CHÍNH QUYỀN SỐ				
1	Tiếp tục tái cấu trúc quy trình	Các Chi cục trực	Văn phòng Sở	Thường	Kế hoạch

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm
	ng nghiệp vụ, số hóa, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần	thuộc		xuyên	Báo cáo
2	Đẩy mạnh thực hiện gửi nhận văn bản điện tử, ứng dụng chữ ký số	Văn phòng Sở Các đơn vị thuộc Sở	Đơn vị tư vấn	Thường xuyên	Văn bản điện tử
3	Tham gia kết nối và sử dụng các nền tảng dùng chung do Thành phố triển khai	Văn phòng Sở	Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố	Thường xuyên	Tài khoản sử dụng
4	Thực hiện nâng cấp Cổng thông tin điện tử của Sở và các đơn vị trực thuộc (website) theo Kế hoạch triển khai các Cổng Thành phần của Thành phố	Văn phòng Sở	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	Tháng 7	Cổng thông tin
IX	KINH TẾ SỐ				
1	Tính toán, đo lường mức độ của kinh tế số ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn	Phòng Kế hoạch Tài chính	Cục Thống kê Thành phố Viện Nghiên cứu Phát triển và các đơn vị có liên quan	Năm 2024-2025	Kết quả Báo cáo
2	Kế hoạch về phát triển Kinh tế số theo Kế hoạch số 2649/KH-UBND ngày 16/6/2023	Phòng Kế hoạch Tài chính	Các đơn vị thuộc Sở	Năm 2024-2025	Kế hoạch
3	Nghiên cứu, ban hành chính sách hỗ trợ hợp tác xã, doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố có hoạt động thương mại điện tử, ứng dụng nông nghiệp thông minh	Chi cục Phát triển nông thôn	Các hợp tác xã, doanh nghiệp	Tháng 10	Kế hoạch Công văn
4	Triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện chuyển đổi số	Trung tâm Tư vấn Hỗ trợ nông nghiệp	Các hợp tác xã, doanh nghiệp	Thường xuyên	Kế hoạch Công văn
X	XÃ HỘI SỐ				
1	Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng đến nông thôn mới thông minh trên địa bàn Thành phố năm 2024 (theo Kế hoạch số 2784/KH-UBND ngày 23/6/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố)	Văn phòng Điều phối Nông thôn mới	Các sở ngành, quận huyện và đơn vị có liên quan	Tháng 4	Kế hoạch
2	Đề án thí điểm mô hình xây dựng xã nông thôn mới thông minh tại xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi giai đoạn 2023-2025	Văn phòng Điều phối Nông thôn mới	Các sở ngành, quận huyện và đơn vị có liên quan	Tháng 10	Đề án
3	Đề án thí điểm mô hình xã nông thôn mới thương mại điện tử tại xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ đoạn	Văn phòng Điều phối Nông thôn mới	Các sở ngành, quận huyện và đơn vị có liên	Tháng 10	Đề án

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm
	2023-2025		quan		
XI	ĐỀ ÁN ĐÔ THỊ THÔNG MINH				
1	Tham gia triển khai các trụ cột của Đề án Đô thị thông minh của Thành phố	Văn phòng Sở	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên	Kết quả Báo cáo
2	Thực hiện tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp qua Cổng thông tin 1022 của Thành phố	Văn phòng Sở	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên	Kết quả Báo cáo

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN